TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST Ngày 14 - 4 - 2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trung Hiếu Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, nơi cư trú: thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Huy T, nơi cư trú: thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Huy T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Động, huyện Thuỷ Nguyên năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, chị H về nhà mẹ đẻ ở, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung Vũ Minh Quân, sinh năm 2014,

ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, nếu anh T khó khăn thì cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng, anh T không đồng ý vì hiện nay anh T không có việc làm nên không có thu nhập, hàng tháng hưởng trợ cấp xã hội. Về tài sản chung, và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Hoàng Thị H và anh Vũ Huy T được ly hôn, giao con chung Vũ Minh Quân, sinh năm 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không cấp nhận yêu cầu của chị H về việc buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H là người khuyết tật nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Động nay là phường Hoàng Lâm, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2013 theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặ, Căn cứ 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Toà án giải

quyết cho vợ chồng được ly hôn. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vũ Minh Quân, sinh năm 2014, vợ chồng thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Quân cũng có nguyện vọng ở với chị H nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng, anh T không đồng ý cấp dưỡng vì không có thu thập. Hội đồng xét xử xét thấy, Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định "*Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*". Xét thấy, anh T là người khuyết tật hiện nay không có việc làm nên không có thu nhập, thuộc hộ cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, nguồn thu nhập duy nhất của anh T là khoản trợ cấp Bảo hiểm xã hội là 1.050.000 đồng/tháng và trợ cấp hộ cận nghèo là 450.000 đồng/tháng. Cháu Vũ Minh Quân hiện nay cũng đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội là 1.400.000 đồng/tháng và trợ cấp hộ cận nghèo là 600.000 đồng/tháng. Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là người khuyết tật nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị H.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Vũ Huy T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Minh Quân, sinh năm 2014 cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H không phải nộp áp phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được trả lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010273 ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên nay là thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Huy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thuỷ Nguyên;
- UBND phường Hoàng Lâm (số 49/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai